

Số: 68/2020/QĐST-HNGĐ

Mường Khương, ngày 17 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện M, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Anh Nguyễn Tùng D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Tùng D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Th và bị đơn anh Nguyễn Tùng D.

-Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Tùng D: Giao cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 27/5/2009 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tùng D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn), thời điểm cấp dưỡng nuôi con vào ngày 20 hàng tháng, kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

-Về án phí: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Tùng D thỏa thuận để chị Phạm Thị Th chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật là 300.000đ, Bằng chữ: *Ba trăm nghìn đồng* (trong đó án phí ly hôn là 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng). Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2012/0008130 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- UBND xã B (ĐKKH số 14, Q.01, ngày 20/02/2008);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên

